TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/HS-ST
Ngày: 10 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Thuận;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Thanh Hải

2. Bà Hà Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2024/TLST-HS, ngày 01 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Ánh H, (Tên gọi khác: Nguyễn Ánh H, Nguyễn Thị H), sinh năm 1975, tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: Tổ E, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình H1, sinh năm 1936 và bà An Thị Thanh M, sinh năm 1945; Chồng: Nguyễn Văn V, đã chết; Có 01 con sinh năm 2000; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 05.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại Bản án số 134/HSST ngày 21/7/2008 Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Thị Ánh H 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", đã chấp hành xong bán án.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (Có mặt).

**** Người bào chữa cho bị cáo do*** Đoàn Luật sư tỉnh T ***cử***: Luật sư Triệu Quốc B, Văn phòng L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T, (Có mặt).

**** Người chứng kiến:***

Chị Nguyễn Thái H2, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ H, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút, ngày 23/10/2023 tổ Công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T phối hợp với chính quyền địa phương đến chỗ ở của Nguyễn Thị Ánh H tại tổ E, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên kiểm tra. H đã tự giác khai nhận đang cất giấu ma túy trên người; Tổ công tác tiến hành kiểm tra đã thu giữ trong túi quần bên phải H đang mặc 01 túi nilon màu trắng và 01 túi nilon màu đen, bên trong đều chứa các cục chất bột màu trắng, niêm phong ký hiệu **H,** 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 13 PRO MAX, vỏ màu xanh, 01 thẻ căn cước công dân số 001175036514, mang tên Nguyễn Thị Ánh H và 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam. Tổ công tác tiến hành lập biên bản, niêm phong vật chứng và đưa đối tượng về trụ sở Cơ quan điều tra để tiếp tục làm rõ.

Cùng ngày khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Ánh H tại tổ E, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên không phát hiện thu giữ gì.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với số chất ma túy thu giữ của Nguyễn Thị Ánh H, kết quả:

Bì niêm phong ký hiệu H: Cân toàn bộ các cục chất bột màu trắng, có khối lượng **45,440 gam**, lấy 6,830gam niêm phong ký hiệu G gửi giám đinh, còn lại **38,610gam** niêm phong ký hiệu L lưu kho.

Mở kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 13 PRO MAX thu giữ của Nguyễn Thị Ánh H không có dữ liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại Bản kết luận giám định chất ma túy số: 1230/KL-KTHS ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Các cục chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Thị Ánh H là chất ma tuý, loại Heroine (H), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, khối lượng thu giữ ban đầu là: 45,440gam.

Quá trình điều tra đã làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 23/10/2023 có một người nam giới tự giới thiệu tên là T không rõ họ, tên đệm và địa chỉ cụ thể đến nhà Nguyễn Thị Ánh H đặt mua của H 02 gói Heroine với giá 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). H đồng ý và hẹn T đến khoảng 14 giờ 30 cùng ngày T sẽ quay lại nhà H để hai bên trực tiếp mua bán ma túy. Sau đó, H nhìn thấy An Thị H3, Sinh năm: 1961, nơi thường trú: Tổ F, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên là dì ruột của H đi xe mô tô qua nhà H, H đã gọi H3 lại và đặt mua của H3 02 gói Heroine với giá 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng), H3 đồng ý và hai bên đã thống nhất sẽ thanh toán đầy đủ sau khi H bán hết số ma túy nêu trên. Đến 14 giờ cùng ngày,

H3 đem 02 gói nilon chứa H4 đến giao cho H. Sau khi có ma túy, H cất giấu vào trong túi quần bên phải đang mặc và ngồi ở ghế sofa chờ T đến để hai bên mua bán, nhưng H chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như nêu trên.

Diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến….

Vật chứng vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu L, bên trong có 38,610 gam Heroine; 01 bì niêm phong ký hiệu G, bên trong có 6,816 gam Heroine; 01 bì niêm phong ký hiệu V , bên trong chứa các lớp nilon và vỏ bì niêm phong ban đầu; 01 bì niêm phong ký hiệu Đ1, bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 13PRO MAX vỏ màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI: 353324650574194; 01 thẻ căn cước công dân số: 001175036514 mang tên Nguyễn Thị Ánh H; Số tiền 400.000 đồng tiền N1. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Cục THA dân sự tỉnh T chờ xử lý.

Kết quả xác minh về tài sản và hoàn cảnh kinh tế của bị cáo Nguyễn Thị Ánh H có một ngôi nhà xây cấp 4, khoảng 70m^2 , ngoài ra không có tài sản gì khác.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKS, ngày 30/01/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ánh H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phần luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ánh H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 15 đến 16 năm tù. Phạt tiền bị cáo từ 5 triệu đến 7 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy và vỏ túi nilon đã thu giữ; Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 13 PROMAX vỏ màu xanh và số tiền 400 nghìn đồng; Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân mang tên bị cáo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo xác định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, khoản 1 Điều 51. Bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, vận dụng cho bị cáo được hưởng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và giảm hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư.

Đối đáp với ý kiến của luật sư: Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung vì bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên toà vắng mặt người chứng kiến là chị Nguyễn Thái H2, tuy nhiên những người này đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt tại phiên toà không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục xét xử vắng mặt người chứng kiến.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do hám lời, nên ngày 23/10/2023 Nguyễn Thị Ánh H đã mua 45,440gam ma túy, loại Heroine với số tiền 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng) mục đích để bán kiếm lời. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày khi

H đang ở nhà để chờ người tên là T đến mua bán ma túy cho T, nhưng chưa kịp bán thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Với hành vi nêu trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 251 Bộ luật hình sự:

"*1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

2…

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù 15 năm, đến 20 năm:

a)…….

b) Heroine..... có khối lượng từ 30gam đến dưới 100gam.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hủy hoại sức khỏe của con người, làm nguy cơ gia tăng các loại tội phạm khác vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, buộc bị cáo phải cách ly xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, nhân thân bị cáo đã từng bị xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn, hối cải, bố của bị cáo là ông Nguyễn Đình H1 được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy và vỏ bao mẫu gói thu giữ của bị cáo được niêm phong ký hiệu L, G, V.

- Đối với số tiền 400 nghìn đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 13 PRO MAX, vỏ màu xanh đã qua sử dụng, xác định điện thoại bị cáo không dùng để liên lạc mua bán ma tuý, số tiền không liên quan đến việc mua bán ma tuý nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Đối với căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị Ánh H cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận, vì vậy cần phạt bổ sung một khoản tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự để sung quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy Luật sư đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không có căn cứ chấp nhận.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

[9] Quá trình điều tra Nguyễn Thị Ánh H khai mua ma túy của An Thị H3, Cơ quan điều tra đã triệu tập lấy lời khai của An Thị H3, nhưng H3 không thừa nhận bán ma túy cho H. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho H3 và H đối chất nhưng H3 vẫn không thừa nhận hành vi của mình, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với H3.

Đối với người tên T không rõ họ, tên đệm và địa chỉ đặt mua ma túy với H, do không biết tên và địa chỉ, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Ánh H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ánh H 15 (mười lăm) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/10/2023.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo 5 (năm) triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 (Một) niêm phong theo quy định ký hiệu **L**, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Lê Xuân H5, Nguyễn Thị Ánh H cùng thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh T , bên ngoài ghi: 38,610g (Ba mươi tám phẩy sáu trăm mười gam) chất bột màu trắng nghi là ma tuý heroin. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Thị Ánh H ngày 23/10/2023;

- 01 (Một) niêm phong theo quy định ký hiệu G, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Lê Xuân H5, Trương Đăng T1 và 03 hình dấu tròn đỏ của Phòng K, Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 6,816 gam mẫu G và vỏ bao gói còn

lại sau giám định vụ: Nguyễn Thị Ánh H, SN: 1975 phạm tội về ma tuý. Ký hiệu G;

- 01 (Một) niêm phong theo quy định ký hiệu V, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của của Lê Hoàng Ngọc N, Nguyễn Thị Ánh H cùng các thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu đỏ của Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Vỏ phong bì ký hiệu H và vỏ bọc gói ban đầu của các cục chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Thị Ánh H ngày 23/10/2023;

* Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo:

- 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 13 PROMAX trong 01 (một) niêm phong theo quy định ký hiệu Đ1, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Lê Xuân H5, Nguyễn Thị Ánh H cùng các thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 13 PROMAX, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng, có số IMEI: 35334650574194 vật chứng vụ: Nguyễn Thị Ánh H "Mua bán trái phép chất ma tuý" ngày 23/10/2023;

- Số tiền 400.000 đồng.

* Trả lại cho bị cáo 01 (Một) thẻ căn cước công dân số: 0101175036514 mang tên Nguyễn Thị Ánh H.

Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 53 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T *và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên ngày 01/02/2024; Uỷ nhiệm chi số 10 ngày 01/2/2024 của* Kho bạc Nhà nước tỉnh T.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự."

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đức Thuận

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Bùi Đức Thuận

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đức Thuận